TAND HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2019/HSST
Ngày 26/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Hà Thị Hoà
Bà Lê Thị Liên

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Tú — Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân – Thanh Hóa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân — Kiểm sát viên;

Ngày 26 tháng 11 năm 2019. Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2019/HSST ngày 01/11/2019; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXXST – HS ngày 12/11/2019 đối với:

+ BỊ CÁO:

1.Lương Văn T - Sinh ngày 27/5/1999;

Nơi cư trú: Thôn T Đ , xã TT, huyện TX, tỉnh TH;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Văn T và bà Vi Thị L ; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2019 đến nay. Hiện có mặt tại phiên tòa.

+ NGƯỜI BÀO CHỮA CHO BỊ CÁO:

1. Bà Phan Thị Nhung – Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp số 6 thuộc TTTGPL Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.(Có mặt)

+ NHỮNG NGƯỜI LÀM CHỨNG:

1. Anh Cao Văn H – sinh năm 1998.

Trú tại: Làng P , xã X P , huyện T X , tỉnh T H

2. Anh Lang Đức Đ – sinh năm 1973.

3. Chị Biên Thị D – sinh năm 1988.

4. Anh Lang Đức Đ – sinh năm 2000.

Đều trú tại: Thôn TH 1, xã LT , huyện T X , tỉnh T H . Những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15 tháng 8 năm 2019 tại thôn Thôn TH 1, xã LT , huyện T X , tỉnh T H, tổ công tác Công an huyện TX phối hợp với Công an xã LT đã phát hiện và bắt quả tang đối tượng Lương Văn T , sinh ngày:27/5/1999 ở Thôn T Đ , xã TT, huyện TX đang cầm trên tay 02(hai) gói ni lông trong suốt bên trong có chứa chất tinh thể màu dạng đá. Lương Văn T khai 02 gói tinh thể màu trắng trên là ma tuý đá. Cơ quan điều tra đã lập biên bản thu giữ 02(hai) gói ma tuý nêu trên và 01 chiếc xe mô tô HONĐA màu trắng đen biển kiểm soát 36B3 – 91593; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VeII – com màu đen.

Tại bản kết luận giám định số: 1925/MT-PC09 ngày 20/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T H kết luận: 02(hai) gói ni lông trong suốt bên trong có chứa tinh thể màu trắng dạng đá thu giữ của Lương Văn T gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 0,685g (không phẩy sáu tám năm gam) loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lương Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 15/8/2019, Lương Văn T đi đến quán Karaoke Phố Núi thuộc thôn TH1, xã LT, huyện TX để mượn xe máy của Cao Văn H, sinh năm 1998 ở làng P, xã XP, huyện TX nhưng H không có xe nên H bảo anh Lang Đức Đ, sinh năm 2000 ở thôn T H1, xã LT, huyện TX đưa chìa khoá và xe mô tô biển kiểm soát 36B3 – 91593 cho Lương Văn T mượn. Sau khi mượn được xe T điều khiển xe mô tô đến khu vực nhà máy đường LS, thuộc thị trấn LS, huyện TX gặp một người đàn ông quen từ trước nhưng không biết tên và địa chỉ ở đâu, mua 02 gói ma tuý giá 600.000đ(sáu trăm nghìn đồng) với mục đích đem về sử dụng. Sau khi mua được ma tuý Lương Văn T cầm số ma tuý này trên tay và điều khiển xe quay về xã LT, huyện TX, khi đi đến thôn TH1, xã LT, huyện TX thì bị tổ công tác Công an huyện TX bắt quả tang thu giữ, niêm phong 02 gói ma tuý T đang cầm trên tay.

Vật chứng vụ án gồm:

+ Toàn bộ bao gói niêm phong hoàn mẫu giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, bên trong có chứa 0,574g(không phẩy năm bảy bốn gam) các hạt màu trắng dạng tinh thể là mẫu vật còn lại sau giám định.

Số vật chứng này được thể hiện như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TX và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TX lập ngày 04/11/2019.

+ 01chiếc xe môtô HONĐA, màu trắng đen BKS: 36B3-91593 xe do Lương Văn T điều khiển được xác định nguồn gốc của xe là của ông Lang Văn Đ ở thôn TH 1, xã LT, huyện TX, việc T mượn xe để đi mua ma tuý ông Lang Văn Đ không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T X đã trả lại chiếc xe trên cho ông Đ.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VeII – com màu đen là của Lương Văn T. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát

điều tra công an huyện TX đã trả lại cho ông Lương Văn T là người được Lương Văn T uỷ quyền.

Đối với người đàn ông bán ma tuý cho Lương Văn T, Cơ quan điều tra Công an huyện TX đang điều tra, xác minh, khi nào bắt được đối tượng sẽ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT – VKSTX, ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân đã truy tố bị cáo Lương Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1,5 Điều 249 BLHS 2015;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015 đối với Lương Văn T; xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam; bị cáo không có việc làm ổn định, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tịch thu tiêu hủy 0,574g (không phẩy năm bảy bốn gam) Methamphetamine, khi án có hiệu lực pháp luật. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo được hưởng mức án khởi điểm của khung hình phạt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi của bản thân; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản phạm tội quả tang; Biên bản, Kết luận giám định, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã có

hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, thỏa mãn cơn nghiện của bản thân.

Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số ma túy thu giữ được trong quá trình bắt quả tang là 0,685g (không phẩy sáu tám năm gam) loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c, khoản 1,5 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo ý thức được hậu quả của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật nhưng vì để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân; bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] *Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:* Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa áp dụng đối với bị cáo:*Về tội danh, điều luật áp dụng,mức hình phạt, án phí và xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

[6] Phân tích quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử bị cáo một mức án khởi điểm của khung hình phạt. Xét đề nghị của người bào chữa về mức hình phạt áp dụng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[7] *Về hình phạt :* Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015; xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, để bị cáo tích cực cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] *Về xử lý vật chứng:*

- Toàn bộ gói mở niêm phong và 0,574g (không phẩy năm bảy bốn gam) Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định.

Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy;

[9] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Lương Văn T** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy";*

2. *Xử phạt*: Bị cáo 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/8/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm điểm c, khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành bên trong có chứa toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,574g(không phẩy năm bảy bốn gam) Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định. Đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 04/11/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân.

4. *Về án phí và quyền kháng cáo:* Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 331, 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 19/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án/.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Người bào chữa;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện Thường Xuân;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị An